

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ ÁN

TỔ CHỨC LẠI TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN
THÀNH TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

Hà Nội, năm 2024

Số: **3739**/ĐA-SGDĐT

Hà Nội, ngày **18** tháng **10** năm 2024

ĐỀ ÁN

Tổ chức lại Trường Trung học phổ thông Chu Văn An thành Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;
- Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP);

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 111/2022/NĐ-CP);

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết số 29-NQ/TW); Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Ban chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW”;

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: *Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện. Xây dựng Thủ đô Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế...*;

- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 07/02/2023 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

- Văn bản hợp nhất 27/VBHN-BGDĐT ngày 23/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT);

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT);

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề

ng nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập (Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT);

- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Chú trọng phát triển văn hóa và con người Hà Nội trên cơ sở phát huy truyền thống Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, ngàn năm văn hiến và anh hùng; Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện với những giá trị nhân văn và tinh thần yêu nước, yêu Hà Nội sâu sắc;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có nêu nhiệm vụ giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: “Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã tham mưu, thực hiện giải pháp phát huy các nguồn lực để xây dựng Thủ đô thực sự là một trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao và hội nhập quốc tế; khuyến khích liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín. Phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học. Đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hoá, tiên tiến và từng bước hiện đại”.

2. Sự cần thiết

2.1. Trong cơ cấu các nhà trường của hệ thống giáo dục Việt Nam, sự tồn tại của hệ thống trường chuyên là một thực tế. Thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng thì trường chuyên càng khẳng định vị thế và vai trò to lớn. Thực tiễn, trường chuyên là những đơn vị có chất lượng giáo dục cao hơn các trường phổ thông bình thường. Trường chuyên tuyển sinh với yêu cầu đầu vào cao và khắt khe hơn; giáo viên đa số là những giáo viên giỏi, có kinh nghiệm nghề nghiệp, nhất là kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình; được đầu tư về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... Hệ thống trường chuyên là vườn ươm tài năng, môi trường đào tạo nên nhân tài, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước... Trong các kỳ thi học sinh giỏi trong nước và quốc tế, trường chuyên thường gặt hái được thành tích xuất sắc, nổi bật, thể hiện được những nỗ lực, đóng góp đáng trân trọng của hệ thống trường chuyên. Trường chuyên cũng là nguồn bổ sung cho đầu vào hệ thống giáo dục đại học, để từ đó đào tạo ra các tài năng, chuyên gia cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Sản phẩm mà các trường chuyên cung cấp cho xã hội trở thành các nhân tài, chuyên gia trong nhiều lĩnh vực mà đất nước cần đến.

Có thể khẳng định, phát triển trường chuyên trong những năm qua và trong xu hướng đổi mới giáo dục và đào tạo là khâu quan trọng trong phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Vì thế, để phát triển giáo dục theo đúng tinh thần đổi mới cần phải tiếp tục xây dựng và phát triển các trường chuyên, đưa các trường chuyên đi trước một bước, tạo ra lực hấp dẫn, thúc đẩy giáo dục chung của cả nước.

Hội nghị tổng kết Đề án phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020, trường chuyên được đánh giá là “vai trò dẫn dắt đi đầu”, “là nơi sáng tạo dành cho người sáng tạo nhất” và “nhờ có hệ thống trường chuyên các tỉnh miền núi khó khăn mới phát hiện, bồi dưỡng được nhiều học sinh giỏi - đó chính là sự công bằng trong giáo dục”.

Về pháp lý, trường chuyên đã được thừa nhận trong Luật Giáo dục 2019: “Trường chuyên được thành lập ở cấp THPT dành cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước”.

2.2. Hà Nội là trung tâm văn hóa, chính trị và kinh tế của cả nước. Theo số liệu thống kê dân số trung bình được cập nhật của Tổng cục Thống kê thì dân số Thành phố Hà Nội năm 2024 là khoảng 8,5 triệu người. Dân số Thành phố Hà Nội đông thứ hai của cả nước và có mật độ dân số cao thứ hai trong 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, có hơn 400 nghìn học sinh có nhu cầu học cấp THPT ở thành phố Hà Nội.

Trong hệ thống giáo dục THPT của Thủ đô hiện nay có 2 trường THPT chuyên là Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam, Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ và 2 trường THPT có lớp chuyên là Trường THPT Chu Văn An, Trường THPT Sơn Tây. Tổng số các lớp chuyên của 4 trường trên khoảng 150 lớp chuyên với số lượng học sinh khoảng 5.100 học sinh, chiếm khoảng 1,27% số lượng học sinh THPT toàn Thành phố.

Được thành lập từ năm 1908, Trường THPT Chu Văn An được công nhận là di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 76/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004 của Bộ Văn hoá - Thông tin. Sự phát triển của Trường THPT Chu Văn An gắn liền với lịch sử của Hà Nội và đất nước, được nhiều người biết đến với tên gọi Trường Bưởi, nơi đào tạo nhiều thế hệ chính trị gia, nhà khoa học, nhà giáo dục, các anh hùng lực lượng vũ trang nổi tiếng. Tính đến trước năm 1986, Trường THPT Chu Văn An là trường có lớp chuyên Toán duy nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo, nơi đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh chuyên Toán giành thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi Olympic Toán quốc tế. Từ năm 1986, các giáo viên và học sinh nòng cốt của Trường THPT Chu Văn An được Sở Giáo dục và Đào tạo cử sang xây dựng trường chuyên mới: Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam. Tuy vậy, truyền thống dạy và học của trường vẫn được duy trì, chất lượng giáo dục của Trường THPT Chu Văn An vẫn được khẳng định bởi thành tích các giải học sinh giỏi Thành phố,

quốc gia và quốc tế.

Năm 1995, Trường THPT Chu Văn An cùng với Trường THPT Lê Hồng Phong (Thành phố Hồ Chí Minh) và Trường THPT Quốc học Huế (Thừa Thiên Huế) được Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký quyết định xây dựng thành trường THPT chất lượng cao, tiêu biểu trong cả nước (theo Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 17/02/1995 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện tại, cả hai trường: THPT Lê Hồng Phong (Thành phố Hồ Chí Minh) và THPT Quốc học Huế (Thừa Thiên Huế) đã và đang hoạt động theo quy chế trường THPT chuyên.

Từ năm 2010, Trường THPT Chu Văn An được phép mở rộng mô hình đào tạo lớp chuyên với 10 môn chuyên: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh và tiếng Pháp. Hiện nay, ở mỗi khối 11 và 12 có 10 lớp chuyên, lớp 10 có 15 lớp chuyên, nhà trường còn có các lớp không chuyên. Hằng năm, 100% học sinh của trường xếp loại hạnh kiểm tốt và khá; hơn 95% học sinh đạt học lực khá, giỏi; hàng trăm học sinh đoạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố và cấp Quốc gia. Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh THPT chuyên đỗ vào các trường đại học đạt trên 90%, có lớp là 100%; nhiều học sinh đã và đang học tại các lớp tài năng của các trường đại học. Hằng năm, Trường THPT Chu Văn An luôn nằm trong top 40 trường có tỷ lệ đỗ đại học cao nhất cả nước và đứng top 10 các trường có chất lượng giáo dục cao nhất Thủ đô. Với kết quả đã đạt được trong quá trình phát triển, Trường THPT Chu Văn An đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập...

Trong những năm qua, mặc dù nhà trường đã hoàn thành tốt mục tiêu và nhiệm vụ của một trường THPT chuyên, đạt được nhiều thành tích góp phần tạo nên thành tích cao của ngành Giáo dục Thủ đô, song Trường THPT Chu Văn An vẫn là một trường THPT công lập có lớp chuyên. Vì thế, nhà trường không được hưởng các chính sách đầu tư; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; các chính sách ưu đãi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh như các trường THPT chuyên. Điều đó không chỉ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của học sinh, giáo viên của nhà trường mà còn không phát huy được các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nhân tài cho Thủ đô và đất nước.

2.3. Thực hiện Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên thì việc tổ chức lại Trường THPT Chu Văn An thành Trường THPT chuyên Chu Văn An là hết sức cần thiết, đưa nhà trường hoạt động theo mô hình trường của Luật Giáo dục 2019; phát huy lịch sử truyền thống của nhà trường vốn là trường chuyên đầu tiên của Hà Nội; tiếp cận các chính sách đầu tư, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, các chính sách ưu đãi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của Nhà nước dành cho trường chuyên; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và của Thủ đô, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII.

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN TRƯỚC KHI TỔ CHỨC LẠI

1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1.1. Vị trí

Trường THPT Chu Văn An là cơ sở giáo dục công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Địa chỉ: Số 10, phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Trường THPT Chu Văn An có chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; và được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

a. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

b. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

c. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

d. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

đ. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

e. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

f. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

g. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

h. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

i. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

k. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cơ cấu tổ chức

- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng theo quy định: thi đua khen thưởng, kỷ luật, tư vấn,...
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Tổ chức Công đoàn;
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

2. Thực trạng tổ chức và hoạt động

2.1. Thực trạng về quy mô học sinh

- Từ năm học 2010 - 2011 đến nay, Trường THPT Chu Văn An luôn có trên 45 lớp/3 khối, trong đó 2/3 số lớp là lớp chuyên, còn lại là lớp không chuyên, lớp song ngữ tiếng Pháp, lớp song bằng (từ năm học 2017-2018). Mỗi lớp chuyên có khoảng 35 học sinh/lớp; mỗi lớp không chuyên, song ngữ tiếng Pháp có khoảng 45 học sinh/lớp; mỗi lớp song bằng có khoảng 25 học sinh/lớp.

- Năm học 2024-2025, Trường THPT Chu Văn An có tổng số 2.334 học sinh/62 lớp (35 lớp chuyên; 18 lớp phổ thông; 03 lớp song ngữ tiếng Pháp; 06 lớp song bằng).

Quy mô học sinh /lớp từ năm 2010 đến nay được thể hiện ở Phụ lục I.1.

2.2. Thực trạng về chất lượng giáo dục

2.2.1. Chất lượng giáo dục của hệ chuyên

Trường THPT Chu Văn An đã góp phần đào tạo ra nhiều nhân tài cho đất nước trên nhiều lĩnh vực khác nhau về chính trị, quân sự, khoa học, giáo dục, văn hóa nghệ thuật và kinh tế. Tính đến năm 1986, Trường THPT Chu Văn An là trường có lớp chuyên Toán duy nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo, nơi đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh chuyên Toán giành thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi quốc gia, các kì thi Olympic Toán quốc tế và sau đó đã thành công trên nhiều lĩnh vực, tiêu biểu như:

- Các học sinh chuyên Toán ở những khoá đầu tiên đã đạt những kết quả học tập rất tốt. Tiêu biểu là Nguyễn Hữu Việt Hưng, Đỗ Bá Khang - giải Nhất môn Toán miền Bắc,...

- Trong các kì thi Olympic Toán quốc tế (IMO), học sinh Chu Văn An đã đạt 02 huy chương Bạc, 05 huy chương Đồng và 01 Bằng khen. Tiêu biểu như một số học sinh: Nguyễn Khánh Trọng (1975), Nguyễn Hùng Sơn (1976), Nguyễn Hồng Thái và Nguyễn Trung Hà (1978), Phạm Hữu Tiệp (1979), Vũ Ngọc Tước (1981), Nguyễn Thị Minh Hà (1984), Huỳnh Minh Vũ (1985).

- Trong kỳ thi Olympic Vật lý quốc tế (IPhO) năm 1983, học sinh Nguyễn Quan Sơn đoạt huy chương Đồng.

- Trong những năm qua, Trường THPT Chu Văn An liên tục có học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi Thành phố, Quốc gia và ngày càng phát triển: Những năm 80 và 90 của thế kỉ XX, có hơn 100 học sinh đạt giải học sinh giỏi Thành phố, 48 học sinh đạt giải học sinh giỏi Quốc gia, trong đó có 07 giải nhất và 05 giải nhì. Giai đoạn 1991-1995, có 145 học sinh đạt giải học sinh giỏi Thành phố và 03 đạt giải học sinh giỏi Quốc gia. Giai đoạn 1995-1999, có 266 học sinh đạt giải học sinh giỏi Thành phố và 11 học sinh đạt giải học sinh giỏi Quốc gia. Trong hai thập niên, từ năm 1990 đến năm 2024, số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp quốc gia của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đặc biệt năm 2024, học sinh Đặng Tuấn Anh lớp 12 chuyên Sinh đạt huy chương Vàng kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế (IBO 2024); học sinh Mai Ngọc Linh lớp 12 chuyên Anh đạt huy chương Đồng kỳ thi Vô địch Thiết kế đồ họa Thế giới (ACPWC 2024).

Chất lượng giáo dục của hệ chuyên tại các phụ lục:

Phụ lục I.2. Thống kê các giải quốc tế của học sinh nhà trường đoạt được (Từ năm 1975 đến năm 2024);

Phụ lục I.3. Kết quả thi học sinh giỏi Thành phố, Quốc gia (Từ năm 1991 đến năm 2024);

Phụ lục I.4. Thành tích của học sinh tham gia các cuộc thi quốc tế khác (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024);

Phụ lục I.5. Kết quả thi học sinh giỏi khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ, Thi Olympic cụm Ba Đình - Tây Hồ (Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2023-2024)

Mặc dù Trường THPT Chu Văn An có nhiều tiến bộ trong thành tích mũi nhọn nhưng chất lượng đào tạo mũi nhọn của Trường vẫn chưa thực sự bền vững. Thành tích của Trường THPT Chu Văn An vẫn chưa sánh bằng các trường chuyên lớn của Việt Nam như Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam, Trường THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng), Trường THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An)....

2.2.2. Chất lượng giáo dục đại trà

- Với mục đích giáo dục thể hệ trẻ phát triển toàn diện, những năm qua, bên cạnh dạy và học, Trường THPT Chu Văn An luôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh với nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn đã tạo tiếng vang lớn trong học sinh, đội ngũ giáo viên ...trong và ngoài nhà trường. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh, kết hợp học đi đôi với hành. Các chương trình đối thoại; hội trại thanh niên... vừa tạo sân chơi, vừa giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, lý tưởng, vừa rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Hiện tại Trường THPT Chu Văn An có 25 câu lạc bộ, đội nhóm hoạt động sôi nổi tạo sân chơi bổ ích; các cuộc thi; các phong trào thiện nguyện; công tác nhân đạo,...các học sinh của nhà trường đều tích cực tham gia.

- Các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ đã giúp học sinh Trường THPT Chu Văn An ngày càng tự tin, năng động, sáng tạo và có nhiều kỹ năng, có tư duy phản biện hơn so với trước đây.

- Năng lực của học sinh Trường THPT Chu Văn An đã được rất nhiều trường đại học danh giá trong và ngoài nước đánh giá cao.

Chất lượng giáo dục đại trà từ năm học 2015-2016 đến năm học 2023-2024 được thể hiện ở Phụ lục I.6.

- Tỷ lệ học sinh giỏi của Trường THPT Chu Văn An trong 5 năm gần đây đạt từ 90,5% đến 99,08%; đỗ tốt nghiệp và trúng tuyển đại học 100%; luôn có học sinh đỗ thủ khoa, á khoa các trường đại học lớn, danh tiếng trên toàn quốc. Hàng năm, Trường THPT Chu Văn An có khoảng 30 đến 50 học sinh nhận được học bổng du học ở các trường đại học ở Mỹ, Anh, Nhật, Singapore, Canada, Australia và nhiều học sinh nhận được học bổng cao của các trường đại học danh tiếng trên thế giới trong đó có những học sinh được cấp học bổng toàn phần tại các đại học hàng đầu thế giới. Chính vì vậy, học sinh Trường THPT Chu Văn An sau khi ra trường đã có nhiều thành công và đóng góp cho xã hội trên nhiều lĩnh vực không chỉ ở Thủ đô mà còn trên toàn quốc và thế giới.

- Thực trạng về chất lượng giáo dục của Trường THPT Chu Văn An đã đạt được nhiều thành quả trong cả chất lượng mũi nhọn lẫn đại trà. Tuy nhiên, để bắt kịp xu thế phát triển của xã hội, vươn đến chất lượng mang tầm khu vực và quốc tế, Trường THPT Chu Văn An cần được tiếp tục quan tâm đầu tư thích đáng hơn nữa.

2.3. Thực trạng về đội ngũ

- Năm học 2024-2025, Trường THPT Chu Văn An có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 173 người; trong đó có 122 viên chức (bao gồm 03 cán bộ quản lý, 112 giáo viên, 7 nhân viên), 34 giáo viên và 17 nhân viên hợp đồng.

- Trường THPT Chu Văn An có đủ số cán bộ quản lý đảm bảo theo quy định (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng). Ban giám hiệu có quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể; trong đó hiệu trưởng phụ trách chung, các phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công và được ủy quyền. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng là 5 năm.

- Chất lượng đội ngũ của Trường THPT Chu Văn An ngày càng nâng cao. Hiện có 89/115 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ (77,4%); 2 giáo viên có trình độ tiến sĩ. Trong số 33 giáo viên hợp đồng có 7 giáo viên có trình độ tiến sĩ được đào tạo tại Hoa kỳ hoặc Châu Âu. 100% giáo viên có trình độ ngoại ngữ, tin học theo đúng yêu cầu đối với giáo viên THPT hạng II, hạng III; trong đó 6/115 (5,2%) giáo viên đạt trình độ tin học Đại học, 95/115 (82,6%) giáo viên có trình độ tin học B và tin học cơ bản, 14/115 (12,2%) giáo viên có trình độ tin học A;

khoảng 25% giáo viên có khả năng giao tiếp một ngoại ngữ; 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên; 100% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường; trên 40% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. 100% giáo viên đang giảng dạy tại các lớp chuyên trong thời điểm hiện tại đảm bảo yêu cầu. Số giáo viên dạy chuyên sẽ được đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng bổ sung theo lộ trình phát triển số lớp chuyên của nhà trường.

- Cơ cấu đội ngũ của Trường THPT Chu Văn An đảm bảo tương đối đồng đều ở các môn học nhưng số lượng giáo viên biên chế của nhà trường còn thiếu so với định biên. Số lượng giáo viên, nhân viên biên chế thiếu so với định biên đã được hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Cơ cấu, trình độ của đội ngũ viên chức năm học 2024-2025 được thể hiện tại Phụ lục II.1.

- Đội ngũ giáo viên Trường THPT Chu Văn An luôn nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học; tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội thảo của Bộ, Sở và trường tổ chức. Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức cho giáo viên giao lưu, học tập kinh nghiệm với các trường chuyên trong nước, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo giáo viên và nghiên cứu khoa học giáo dục với các trường đại học, cao đẳng danh tiếng trong khu vực và trên thế giới. Một số giáo viên được học bổng của các trường đại học ở các nước như: Nhật Bản, Anh, Australia, Canada, Pháp với chương trình học thạc sĩ hoặc nghiên cứu sinh trở về cộng tác với trường đều phát huy rất tốt năng lực và phương pháp làm việc khoa học của mình, những giáo viên này đều là giáo viên cốt cán của trường.

- Mặc dù Trường THPT Chu Văn An có lớp chuyên nhưng việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên của Trường vẫn theo quy định chung của Thành phố, chưa có cơ chế đặc thù. Đội ngũ của Trường THPT Chu Văn An chưa được hưởng các chế độ, chính sách khen thưởng, chính sách học tập bồi dưỡng nâng chuẩn và nâng cao trình độ ở nước ngoài của Thành phố dành cho trường chuyên.

2.4. Thực trạng về cơ sở vật chất, tài sản

Trường THPT Chu Văn An được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2010 và được công nhận lại năm 2015. Từ năm học 2017 - 2018, trường được giao thí điểm chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh Quốc (Chứng chỉ A-level) nên được trang bị 02 phòng thí nghiệm thực hành đạt chuẩn quốc tế đáp ứng nhiệm vụ đào tạo chuẩn quốc tế của Trường Cambridge. Tuy nhiên, hiện tại cơ sở vật chất của trường đang xuống cấp, thiếu phòng học bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học xã hội) để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.4.1. Khuôn viên, cảnh quan, môi trường sư phạm

Trường THPT Chu Văn An có sân chơi, khung cảnh, khuôn viên, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, rộng rãi, thoáng mát và thân thiện với học sinh. Sân chơi và bãi tập chiếm diện tích chủ yếu trong trường, đủ không

gian cho học sinh vui chơi, luyện tập các bộ môn giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh toàn trường. Hệ thống cây xanh, vườn hoa, cỏ... được quan tâm, chăm sóc tạo khung cảnh luôn xanh, đẹp và thân thiện.

- Diện tích trường: 42.382 m² Đạt: 23 m²/1 học sinh.

- Diện tích sân chơi: 25.000 m² Đạt: 13 m²/1 học sinh.

2.4.2. Phòng học

- Trường THPT Chu Văn An có 54 phòng học, trong đó: 46 phòng học dành cho các lớp chuyên, lớp song ngữ, song bằng được sử dụng học 2 buổi/ngày và 08 phòng được sử dụng cho các lớp phổ thông học 2 ca. Trường có 62 lớp với 2.334 học sinh, trung bình 38 học sinh/lớp.

- Diện tích phòng học: Đa số các phòng học có diện tích 60m², đạt 1,5m²/1 học sinh. Một số phòng xếp có diện tích 30m² sử dụng cho các lớp chuyên có số lượng học sinh dưới 25 em.

- Hệ thống phòng học gồm 3 dãy nhà ba tầng và 2 dãy nhà một tầng đã được xây dựng từ đầu thế XX, 2 dãy nhà hai tầng được xây dựng từ năm 1993. Các phòng học đảm bảo các điều kiện nhiệt độ, ánh sáng phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường. Các phòng học đảm bảo đủ các trang thiết bị của phòng học (bàn ghế, bảng, máy chiếu, đèn,...), được trang trí đẹp, thân thiện, có đầy đủ hệ thống điều hoà, khẩu hiệu, ảnh Bác, nội quy...

Số lượng phòng học của từng nhà học được thể hiện tại Phụ lục III.1.

2.4.3. Các phòng làm việc và phòng thực hành

Chi tiết tại các phụ lục:

Phụ lục III.2. Hệ thống các phòng làm việc;

Phụ lục III.3. Hệ thống các phòng thực hành nhà T và tài sản cố định;

Phụ lục III.4. Hệ thống phòng Tin, phòng Bảo vệ và tài sản cố định;

Phụ lục III.5. Hệ thống các trang thiết bị hiện đại tại các phòng thực hành Quốc tế và ROBOCON.

2.4.4. Khu giáo dục thể chất, khu ký túc xá, căng tin và hội trường

a) Khu giáo dục thể chất

- Diện tích khu giáo dục, nhà thể chất: 1.015 m², đạt: 100m²/1 học sinh.

- Khu giáo dục thể chất gồm có nhà thi đấu thể thao, khu luyện tập thể chất ngoài trời với 3 sân bóng đá mini, 2 sân bóng rổ khang trang, hiện đại.

b) Khu ký túc xá

- Khu ký túc xá bao gồm 20 phòng với 160 giường cho các học sinh ở xa có nhu cầu ở nội trú.

c) Khu căng tin

- Khu căng tin bao gồm 01 phòng ăn của giáo viên, sức chứa 100 người,

02 phòng ăn của học sinh, sức chứa 400 học sinh.

d) Khu Hội trường (Hội trường Thăng Long)

- Khu Hội trường được trang bị hiện đại với khoảng 350 chỗ ngồi đáp ứng tốt cho mọi hoạt động của trường và của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

đ) Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 250 m². Trong đó, phòng đọc giáo viên: 30 m²; phòng đọc học sinh: 60 m²; diện tích kho sách: 100 m²; phòng hội thảo: 60 m²

- Trang thiết bị của thư viện:

+ Số chỗ ngồi cho giáo viên: 30; chỗ ngồi học sinh: 120

+ Số tủ trưng bày sách, mục lục: 16 chiếc

+ Giá sách, báo: 29 chiếc

+ Bảng: 5 chiếc

+ Số máy tính: 12 máy

+ Galaxytab: 06 chiếc

+ Máy in: 01 chiếc

+ Barcode Reader: 01 chiếc

Các phòng đọc đều có hệ thống máy tính kết nối, kho sách và tài liệu tham khảo đa dạng, phong phú.

- Về nghiệp vụ thư viện: Đảm bảo đủ các loại sổ sách quản lý thư viện; tài liệu được đăng kí, phân loại, mô tả; sắp xếp thư viện và kho sách đúng nghiệp vụ, hợp lý; có bản hướng dẫn bạn đọc sử dụng thư viện. Tiếp tục nhập dữ liệu để nhập vào phần mềm Vebary 5.0.

- Hoạt động của thư viện: Tổ chức phát hành sách giáo khoa; tổ chức trưng bày, triển lãm sách để thu hút đông đảo giáo viên, học sinh tới thư viện; tổ chức cuộc thi “Đại sứ đọc Chu Văn An”, hội nghị bạn đọc; thành lập đội biên tập viên, phát thanh viên trong tổ công tác thư viện, câu lạc bộ sách để giới thiệu sách,...Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh và cán bộ, giáo viên nhà trường, được công nhận danh hiệu “Thư viện tiên tiến” trong những năm gần đây nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của thư viện theo chuẩn quốc tế.

e) Trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy - học

- Đủ trang thiết bị văn phòng với 15 chiếc máy tính và 04 máy photocopy.

- Số máy projector: 58 chiếc. Số lớp học có máy projector hoặc Tivi từ 65 inch trở lên: 57 chiếc.

- Bàn, ghế học sinh đồng bộ, đạt tiêu chuẩn: 24 bộ /lớp.

- Có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu.

- Đảm bảo có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồng bộ đáp ứng các hoạt động dạy và học; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho công tác quản lý dạy và học.

g) Hệ thống công nghệ thông tin và hiệu quả hoạt động

- Có kết nối Internet.

- Website thông tin: <https://c3chuvanan.edu.vn/>

- Ứng dụng thông tin trong quản lý và dạy-học: Tốt.

Hiệu quả hoạt động: Chưa thật ổn định

h) An toàn trường học và hệ thống phòng cháy chữa cháy

Trường THPT Chu Văn An được trang bị các phương tiện phòng chống cháy nổ, có cổng thoát hiểm đủ chiều cao cho xe cứu hỏa vào ra, các phương án phòng chống cháy nổ được tập huấn, triển khai và được Công an phòng cháy chữa cháy kiểm tra hàng năm nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, do Trường được xây dựng quá lâu, lại là di tích lịch sử quốc gia nên hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện tại chưa đáp ứng so với quy định.

Như vậy, về cơ sở vật chất, Trường THPT Chu Văn An được trang bị tương đối đầy đủ các phòng khối quản trị theo quy định; các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và đáp ứng yêu cầu của các mô hình đào tạo của nhà trường. Các thiết bị được kiểm tra thường xuyên và sửa chữa hoặc bổ sung phục vụ kịp thời cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, nhà trường còn thiếu các phòng bộ môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học xã hội. Từ khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường đã chủ động sắp xếp lại cơ sở vật chất hiện có, bố trí đủ các phòng bộ môn còn thiếu nêu trên, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu giảng dạy của giáo viên từ năm học 2022-2023 đến nay. Về lâu dài, theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, UBND quận Tây Hồ đã phê duyệt dự án xây dựng và cải tạo trường, trong đó xây mới 2 khu nhà học, 1 khu nhà phòng học bộ môn, 1 hội trường, 1 nhà đa năng, 1 nhà ký túc xá; trùng tu và cải tạo các khu nhà học, khu hiệu bộ, nhà Bát Giác được xây từ năm 1908 theo phương án bảo tồn di tích lịch sử quốc gia. Khi dự án hoàn thành, Trường THPT Chu Văn An trở thành một ngôi trường cổ kính nhưng hiện đại, đáp ứng được yêu cầu chất lượng của một trường THPT chuyên tầm khu vực và quốc tế.

Đối chiếu với các quy định về cơ sở vật chất tại Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của khối Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và các đơn vị trực thuộc thì các thiết bị máy móc hiện có của nhà trường đảm bảo đúng quy định đối với trường THPT chuyên.

Tài sản hiện có của nhà trường hàng năm đều được quản lý, theo dõi trên phần mềm quản lý tài sản công theo quy định. Toàn bộ tài sản hiện có đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ hiện nay và bước đầu sẽ đáp ứng được các yêu cầu của loại hình trường THPT chuyên. Sau khi được chuyển đổi và tổ chức lại thành

Trường THPT chuyên Chu Văn An, nhà trường tiếp tục nghiên cứu và đề xuất với các cấp có thẩm quyền phương án xử lý tài sản để đủ tài sản đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ của trường THPT chuyên theo quy định.

2.5. Thực trạng về chế độ, chính sách

- Đối với giáo viên giảng dạy môn chuyên được tính hệ số tiết x 3 lần (theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT).

- Trước năm 2020, nhà trường được hưởng đầy đủ các cơ chế, chính sách về phát triển trường, lớp, cơ sở vật chất và các chính sách ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh của một trường THPT có lớp chuyên (áp dụng theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên). Từ năm 2020 đến nay, cán bộ, giáo viên nhà trường vẫn được hưởng 70% phụ cấp, học sinh chuyên vẫn được cấp ngân sách đầu tư theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố nhưng không được cấp nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi và nguồn kinh phí học bổng.

2.5.1. Chính sách học bổng và chế độ khen thưởng giáo viên, học sinh

- Công tác xã hội hóa giáo dục của Trường THPT Chu Văn An được sự ủng hộ của các cựu học sinh, các cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị xã hội,...góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Quỹ khuyến học và khuyến tài nhà trường gồm có quỹ học bổng Sao Chí Linh, quỹ học bổng Võ Văn Kiệt, quỹ học bổng Chu Văn An, quỹ học bổng Trịnh Thế Vinh dùng để trao thưởng cho những học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, văn nghệ và thể thao, học sinh vượt khó vươn lên trong học tập. Những năm gần đây, tổng tiền thưởng trị giá trên 500 triệu đồng/ khoảng 100 học sinh.

- Chính sách học bổng và chế độ khen thưởng đối với học sinh và giáo viên các lớp chuyên không có. Chính sách khen thưởng đối với học sinh và giáo viên trong các kỳ thi học sinh giỏi Thành phố, Quốc gia thực hiện như các trường công lập đại trà nên chưa tạo động lực cho giáo viên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường, chưa tạo động lực cho học sinh, nhất là các em tham gia vào đội tuyển.

2.5.2. Chính sách tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

- Việc tiếp nhận giáo viên bằng hình thức thi tuyển: thực hiện tuyển dụng giáo viên theo kế hoạch của thành phố Hà Nội áp dụng cho tất cả các trường THPT công lập.

- Việc tiếp nhận giáo viên bằng hình thức chuyển công tác: từ năm 2010 căn cứ vào số lượng môn chuyên (10 môn), nhà trường có chính sách tiếp nhận giáo viên giỏi có trình độ, kinh nghiệm và thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi từ các trường chuyên ở khu vực miền Bắc đến giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, giao lưu học hỏi

để nâng cao trình độ chuyên môn. Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đều có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giảng dạy môn chuyên, giáo viên cốt cán theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên dạy lớp chuyên của trường vẫn chưa được thụ hưởng những chế độ, chính sách ưu đãi và chế độ khen thưởng của Thành phố dành cho giáo viên trường THPT chuyên.

2.5.3. Chính sách đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường bố trí mỗi lớp có phòng học riêng độc lập, đảm bảo hoạt động giáo dục nói chung và thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy chuyên sâu của các lớp chuyên nói riêng. Năm 2018, nhà trường được đầu tư các trang thiết bị, phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế cho hệ đào tạo song bằng.

- Năm 2022, thành phố Hà Nội đã phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, so với mục tiêu đào tạo trong giai đoạn tiếp theo, Trường THPT Chu Văn An cần có sự đầu tư lớn hơn về các điều kiện nguồn lực, vật lực và nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT.

- Việc duy tu, sửa chữa được đầu tư nâng cấp hàng năm nhằm chống xuống cấp và xây dựng trường học xanh, sạch, cổ kính và thông minh rất cần nguồn kinh phí lớn hơn để tạo được một quy mô trường lớp hiện đại hơn.

2.6. Thực trạng về hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học

2.6.1. Hợp tác quốc tế

- Nhà trường đã nhiều năm tập trung phát triển liên kết quốc tế với nhiều chương trình hiệu quả, tiêu biểu là:

+ Chương trình học bổng chính phủ Hàn Quốc (bậc đại học). Các ứng viên được đăng ký vào các khoa hệ 4 năm thuộc 55 trường đại học tại Hàn Quốc.

+ Chương trình học bổng chính phủ Nhật Bản do Đại sứ quán Nhật Bản tiến cử (ngành tiếng Nhật và văn hóa Nhật Bản, ngành Giáo dục).

+ Chương trình học bổng toàn phần sinh viên tài năng của Đại học RMIT Việt Nam.

+ Chương trình học bổng Hoàng tử Andrew của Đại học Anh Quốc (BUV).

- Trường có quan hệ hợp tác về giáo dục và tổ chức thành công các chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi học sinh, giáo viên, tăng cường trao đổi công tác chuyên môn với các trường THPT và Đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể, trong năm học 2015 - 2016 trường đã ký Biên bản ghi nhớ và hợp tác liên kết với các trường sau: Trường THPT Choong Ang (Hàn Quốc), Trường THPT Mishima Kita (Nhật Bản), Trường Đại học RMIT tại Việt Nam, Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam, Viện đào tạo quốc tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học nữ sinh Ewha (Hàn Quốc), Trường Đại học Kinh tế và Luật pháp Osaka (Nhật Bản), Trường Đại học Missouri State (Hoa Kỳ) và nhiều cơ sở giáo dục, đối tác nước ngoài khác....

- Bộ Châu Âu và Ngoại giao Pháp công nhận Trường THPT Chu Văn An

đạt chất lượng cao đào tạo song ngữ tiếng Pháp xuất sắc trên toàn cầu.

- Trường THPT Chu Văn An trở thành trường THPT công lập đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn quốc tế Cambridge mã số VN 283.

2.6.2. Nghiên cứu khoa học của học sinh

Những năm qua nhà trường đã đẩy mạnh công tác giáo dục STEM và tạo được một phong trào khá mạnh về nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong học sinh. Hằng năm, nhà trường tổ chức kỳ thi ý tưởng khoa học, qua đó tuyển chọn các đề tài tham gia kỳ thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thành phố và cấp quốc gia. Kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh (Từ năm học 2012-2013 đến năm học 2023-2024) được thể hiện ở phụ lục IV.1.

2.6.3. Nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên

Những năm qua, Trường THPT Chu Văn An có số sáng kiến kinh nghiệm được Sở Giáo dục và Đào tạo xếp loại A ngày càng tăng lên. Cán bộ, giáo viên tích cực nghiên cứu đề đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường công tác sử dụng, sáng tạo các đồ dùng dạy học đáp ứng việc tổ chức dạy học một cách hiệu quả. Các kỳ thi giáo viên dạy giỏi, thi giáo án tích hợp liên môn đạt kết quả cao (phụ lục V.1) và số giáo viên được các cấp khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua ngày càng nhiều (phụ lục V.2).

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên để phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục của nhà trường cho đến thời điểm này vẫn chưa được thực hiện một cách đồng đều, khoa học. Chủ yếu giáo viên tự nghiên cứu tài liệu và phương pháp để giảng dạy trên lớp và bồi dưỡng các đội tuyển dự thi quốc gia, quốc tế.

- Trong các hoạt động trao đổi, giao lưu quốc tế: chủ yếu Trường THPT Chu Văn An đón tiếp các đoàn giáo viên và học sinh quốc tế đến thăm quan, thực tế chứ hầu như không có kinh phí để cử giáo viên và học sinh của Trường ra nước ngoài để giao lưu, học hỏi. Trường vẫn chưa có chính sách đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và học sinh.

3. Khó khăn, vướng mắc

Thứ nhất: Lịch sử phát triển của Trường THPT Chu Văn An gắn liền với lịch sử phát triển của Ngành Giáo dục Hà Nội. Do yêu cầu phát triển đa dạng hoá giáo dục của Thủ đô mà hiện tại nhà trường đang tồn tại song song 04 mô hình lớp, mô hình nhà trường đang hoạt động chưa có trong hệ thống giáo dục quốc dân được quy định trong Luật Giáo dục 2019.

Thứ hai: Việc tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy chuyên trong những năm qua chưa có cơ chế đặc thù đối với các trường chuyên nói chung và Trường THPT Chu Văn An nói riêng.

Thứ ba: Chính sách học bổng và chế độ khen thưởng đối với học sinh và giáo viên các lớp chuyên không có, nên chưa tạo động lực cho giáo viên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như nâng cao chất lượng dạy học của nhà

trường; chưa tạo động lực cho học sinh, nhất là các em tham gia vào đội tuyển.

Thứ tư: Từ năm 2020 trở lại đây, nhà trường không được cấp nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi đối với học sinh chuyên. Điều này ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội tuyển của nhà trường. Mặc dù Trường THPT Chu Văn An đã đạt được rất nhiều thành tích nhưng vẫn thiếu sự bền vững trong thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi.

Thứ năm: Cơ sở vật chất của Trường THPT Chu Văn An đặc thù là di tích lịch sử quốc gia, được quan tâm đầu tư nhưng đang xuống cấp, còn thiếu nhiều công trình phục vụ cho nâng cao chất lượng giáo dục mà đặc biệt là giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thứ sáu: Dù Trường THPT Chu Văn An có nhiều chuyển biến tích cực trong chất lượng giáo dục nhưng công tác hợp tác quốc tế vẫn chưa xứng tầm. Còn thiếu kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

III. NỘI DUNG TỔ CHỨC LẠI

1. Mục tiêu, phạm vi hoạt động

- Mục tiêu: Trường chuyên dành cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

- Phạm vi hoạt động: được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định tại Quy chế đối với trường chuyên bao gồm: quy định chung; lớp học, tổ chuyên môn, tổ văn phòng; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; tuyển sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Phạm vi tuyển sinh của Trường THPT chuyên Chu Văn An tiếp tục được thực hiện trên toàn miền Bắc (từ Thanh Hoá trở ra) dành cho học sinh đạt giải Ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh/ thành phố.

2. Loại hình và tên gọi

- Loại hình: Trường THPT chuyên thuộc thành phố Hà Nội.
- Tên trường: Trường THPT chuyên Chu Văn An.
- Tên giao dịch Tiếng Anh: Chu Van An High School for the gifted.
- Địa chỉ: Số 10, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 38233139/ 024 38473251.

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

3.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Trường THPT chuyên Chu Văn An là trường THPT chuyên của thành

phổ Hà Nội, do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý, hoạt động theo mô hình trường THPT chuyên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung học theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và có thêm các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tổ chức và thực hiện kế hoạch dạy học chương trình giáo dục nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

- Nghiên cứu vận dụng phù hợp, hiệu quả chương trình giáo dục và các phương pháp quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá tiên tiến; thúc đẩy triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học trong giáo dục phổ thông;

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu khoa học; sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp, dạy học và nghiên cứu khoa học;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của trường chuyên;

- Phát triển hoạt động hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định của pháp luật để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của trường chuyên;

- Tổ chức và quản lý các hoạt động nội trú của học sinh;

- Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, giáo dục và đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường;

- Tổ chức theo dõi quá trình học tập và làm việc của cựu học sinh;

- Trong mỗi năm học, chủ trì tổ chức ít nhất 01 (một) hội thảo chuyên đề về tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường với sự tham gia của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông khác nhằm chia sẻ những giải pháp và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của trường chuyên.

3.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, cơ cấu tổ chức của Trường THPT chuyên Chu Văn An gồm:

- Hội đồng trường.

- Ban giám hiệu: Gồm có Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng.

- 06 Tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

- Tổ chức Đảng và Đoàn thể: Đảng bộ, Công Đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Trung tâm trực thuộc trường: Trung tâm Công nghệ thông tin, Truyền thông và Hợp tác quốc tế.

4. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính

- Mức tự đảm bảo chi thường xuyên: Trường THPT chuyên Chu Văn An là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Về cơ chế tự chủ tài chính:

+ Trường THPT chuyên Chu Văn An thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 12, 13, 14 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Điều 10 của Thông tư số 56/2020/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

+ Căn cứ mức độ tự chủ tài chính được phê duyệt, Trường THPT chuyên Chu Văn An xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định làm căn cứ để thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với nguồn tài chính và mức độ tự chủ của đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

5. Các văn bản của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, vay nợ và các vấn đề khác có liên quan (nếu có)

- Quyết định thành lập trường (là bản tiếng Pháp, tài liệu được chụp lại từ Cục lưu trữ quốc gia);

- Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 17/02/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng trường THPT Chu Văn An (Hà Nội), trường THPT Quốc học Huế (Thừa Thiên Huế) và trường THPT Lê Hồng Phong (Thành phố Hồ Chí Minh) thành trường THPT chất lượng cao, tiêu biểu trong cả nước;

- Quyết định số 1615/QĐ-UB ngày 18/04/1998 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao 42.382 m² thuộc quyền sở hữu của Trường THPT Chu Văn An;

- Quyết định số 76/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004 của Bộ Văn hoá Thông tin về việc công nhận Trường THPT Chu Văn An là di tích lịch sử quốc gia;

- Quyết định số 2211/QĐ-SGDĐT ngày 16/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao tự chủ tài chính cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2024-2025;

- Văn bản về vay nợ và các vấn đề khác: không có.

6. Giải trình về việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tổ chức lại

6.1. Về lịch sử, truyền thống nhà trường

Trường THPT Chu Văn An được công nhận là di tích lịch sử quốc gia. Lịch sử của nhà trường gắn liền với lịch sử của Thủ đô và đất nước; là minh chứng về sự phát triển của ngành Giáo dục Hà Nội:

- Trường được thành lập từ năm 1908, được nhiều người biết đến với tên

gọi trường Bưởi - nơi đào tạo nhiều thế hệ chính trị gia, nhà khoa học, nhà giáo dục, anh hùng, các liệt sĩ,... nổi tiếng

- Trước năm 1986, Trường THPT Chu Văn An là trường cấp 3 duy nhất có lớp chuyên Toán thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Năm 1986, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội điều động giáo viên và học sinh nòng cốt của Trường THPT Chu Văn An sang xây dựng trường chuyên mới - Trường THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam hiện nay.

- Ngày 17/02/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký Quyết định số 89/QĐ-TTg xây dựng Trường THPT Chu Văn An trở thành một trong ba trường THPT trọng điểm quốc gia, bao gồm: Trường THPT Chu Văn An (Hà Nội), Trường THPT Quốc học Huế (Thừa Thiên Huế) và Trường THPT Lê Hồng Phong (Thành phố Hồ Chí Minh). Trong ba trường kể trên, Trường THPT Lê Hồng Phong và Trường THPT Quốc học Huế đã và đang là trường THPT chuyên.

- Năm 2004 Trường THPT Chu Văn An được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 76/2004/QĐ-BVHTT, ngày 23/8/2004 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

6.2. Về chất lượng giáo dục toàn diện

- Chất lượng giáo dục đại trà: Số lượng học sinh giỏi hằng năm đạt 99% trở lên, nhiều năm không có học sinh xếp loại học lực trung bình. Số học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt nhiều năm đạt 100%.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn (các lớp chuyên):

+ Trong những năm qua, Trường THPT Chu Văn An liên tục có học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi Thành phố, Quốc gia và ngày càng phát triển: Những năm 80 và 90 của thế kỉ XX, có hơn 100 học sinh đạt giải học sinh giỏi Thành phố, 48 học sinh đạt giải học sinh giỏi Quốc gia, trong đó có 07 giải nhất và 05 giải nhì. Giai đoạn 1991-1995, có 145 học sinh đạt giải học sinh giỏi Thành phố và 03 đạt giải học sinh giỏi Quốc gia. Giai đoạn 1995-1999, có 266 học sinh đạt giải học sinh giỏi Thành phố và 11 học sinh đạt giải học sinh giỏi Quốc gia. Trong hai thập niên, từ năm 1990 đến năm 2024, số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp Quốc gia của nhà trường ngày càng phát triển.

+ Đặc biệt năm 2024, học sinh Đặng Tuấn Anh lớp 12 chuyên Sinh đạt huy chương Vàng kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế (IBO 2024); học sinh Mai Ngọc Linh lớp 12 chuyên Anh đạt huy chương Đồng kỳ thi Vô địch Thiết kế đồ họa Thế giới (ACPWC 2024).

Chất lượng giáo dục của hệ chuyên tại các phụ lục: I. 2, I.3, I.4, I.5

6.3. Về đội ngũ

* Cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ					Ngày bổ nhiệm gần nhất
				Chuyên môn	LL CT	QL GD	Tin học	Ngoại ngữ	
1	Nguyễn Thị Nhiếp	Hiệu trưởng	22/11/1972	Cử nhân Sinh học	Cao cấp	Thạc sĩ	CCCB (TT03)	Tiếng Anh B1	22/12/2022
2	Lê Đại Hải	Phó Hiệu trưởng	17/4/1973	Thạc sĩ Toán	Trung cấp	CC	CCCB (TT03)	Tiếng Anh C	24/6/2020
3	Trần Thị Tuyền	Phó Hiệu trưởng	10/02/1982	Thạc sĩ Địa lí	Trung cấp	CC	B	Tiếng Anh C	24/6/2020

Đội ngũ cán bộ quản lý gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của Hiệu trưởng tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT.

** Giáo viên, nhân viên*

- Năm học 2024-2025, Trường THPT Chu Văn An có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 173 người; trong đó có 122 viên chức (bao gồm 03 cán bộ quản lý, 112 giáo viên, 7 nhân viên), 34 giáo viên và 17 nhân viên hợp đồng.

- Chất lượng đội ngũ của Trường THPT Chu Văn An ngày càng nâng cao. Hiện có 89/115 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ (77,4%); 2 giáo viên có trình độ tiến sĩ. Trong số 33 giáo viên hợp đồng có 7 giáo viên có trình độ tiến sĩ được đào tạo tại Hoa kỳ hoặc Châu Âu. 100% giáo viên có trình độ ngoại ngữ, tin học theo đúng yêu cầu đối với giáo viên THPT hạng II, hạng III; trong đó 6/115 (5,2%) giáo viên đạt trình độ tin học Đại học, 95/115 (82,6%) giáo viên có trình độ tin học B và tin học cơ bản, 14/115 (12,2%) giáo viên có trình độ tin học A; khoảng 25% giáo viên có khả năng giao tiếp một ngoại ngữ; 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên; 100% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường; trên 40% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. 100% giáo viên đang giảng dạy tại các lớp chuyên trong thời điểm hiện tại đảm bảo yêu cầu. Số giáo viên dạy chuyên sẽ được đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng bổ sung theo lộ trình phát triển số lớp chuyên của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, giàu kinh nghiệm, tâm huyết và sáng tạo; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn, giáo viên THPT hạng II, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt tỷ lệ cao so với toàn thành phố, đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của giáo viên trường chuyên được quy định tại Điều 13 của Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT.

- Giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên cốt cán để nâng cao trình độ chuyên môn. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đặc biệt đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6.4. Về cơ sở vật chất

- Trường được quy hoạch với tổng diện tích gần 4.3 ha, tọa lạc ở vị trí trung tâm Thành phố, bên Hồ Tây. Các dãy nhà bao gồm hệ thống phòng học, nhà công vụ, nhà chức năng được bố trí hợp lý, mang đậm kiến trúc cổ kính, giàu truyền thống. Trường THPT Chu Văn An là môi trường lý tưởng cho một cơ sở giáo dục có chất lượng cao.

- Cơ sở vật chất của trường tuy đang xuống cấp nhưng nhờ có sự chủ động sắp xếp lại cơ sở vật chất hiện có của nhà trường cùng sự tham gia hỗ trợ của cha mẹ học sinh mà hiện tại cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Dự án xây dựng và cải tạo Trường THPT Chu Văn An đã và đang được UBND quận Tây Hồ triển khai thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, dự kiến đầu năm 2025 khởi công và cuối năm 2026 hoàn thành. Theo thiết kế cơ sở, dự án không những đảm bảo Điều 7 (Tài sản của trường chuyên) của Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT mà còn bảo tồn di tích lịch sử quốc gia, kết nối du lịch văn hoá Hà Nội.

6.5. Về hợp tác quốc tế

- Đã thiết lập các mối quan hệ hợp tác về giáo dục, tổ chức thành công các chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi học sinh - giáo viên, tăng cường trao đổi công tác chuyên môn với các trường THPT và Đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, Hoa Kỳ, trường Đại học RMIT tại Việt Nam, trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam.

- Bộ Châu Âu và Ngoại giao Pháp công nhận Trường THPT Chu Văn An đạt chất lượng cao đào tạo song ngữ tiếng Pháp xuất sắc trên toàn cầu. Trường THPT Chu Văn An là trường THPT công lập đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn Quốc tế Cambridge mã số VN 283.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương án tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

1.1. Phương án tổ chức bộ máy, nhân sự

1.1.1. Hội đồng trường

Thực hiện Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, Hội đồng trường gồm bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên, số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ, ít nhất là 07 người, nhiều nhất là 15 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.

1.1.2. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, Ban giám hiệu có 03 người (1 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng) đáp ứng

tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THPT chuyên (Theo Điều 11, Điều 12 của Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT). Trong đó Hiệu trưởng phụ trách chung, 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tuyển sinh và hướng nghiệp; 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức và cơ sở vật chất.

1.1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng bộ Trường THPT Chu Văn An đảm bảo trên 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên (trên 80 đảng viên). Ban chấp hành Đảng bộ có 7 người (Bí thư, phó bí thư và 5 uỷ viên). Có 3 chi bộ trực thuộc, mỗi chi bộ có 3 người trong Chi uỷ. Hằng năm kết nạp tối thiểu 04 học sinh vào Đảng.

1.1.4. Tổ chức Công đoàn

Cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đều tham gia sinh hoạt Công đoàn tại Nhà trường (khoảng 135 công đoàn viên). Ban Chấp hành Công đoàn có 7 người (Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 5 uỷ viên). Có 7 tổ Công đoàn tương ứng với 7 tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Mỗi tổ Công đoàn có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó. Phó Chủ tịch và 5 uỷ viên kiêm nhiệm nhiệm vụ của tổ trưởng và tổ phó tổ Công đoàn.

1.1.5. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

100% học sinh của nhà trường tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành đoàn trường có 11 thành viên, trong đó Bí thư đoàn trường là giáo viên, 2 Phó Bí thư đoàn trường là học sinh. Mỗi lớp có 1 chi đoàn. Ngoài ra còn có chi đoàn giáo viên.

1.1.6. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và trung tâm được tổ chức như sau

TT	Tổ	Thành phần	Số người (dự kiến)	Số lượng tổ trưởng	Số lượng tổ phó
1	Toán, Tin	Giáo viên môn Toán và môn Tin	25	1	2
2	Văn học, Nghệ thuật	Giáo viên môn Ngữ văn, môn Âm nhạc, môn Mỹ thuật và Nhân viên Thư viện, Tư vấn học sinh	26	1	2
3	Hoá- Sinh	Giáo viên môn Hoá, môn Sinh và nhân viên Thiết bị Thí nghiệm	24	1	1
4	Lí, TC&QP	Giáo viên môn Vật lí, môn GDTC, môn GDQP&AN	23	1	2
5	Khoa học xã	Giáo viên môn Lịch sử, môn Địa lí, môn Giáo dục	27	1	2

TT	Tổ	Thành phần	Số người (dự kiến)	Số lượng tổ trưởng	Số lượng tổ phó
	hội	kinh tế và pháp luật, môn Công nghệ, môn Trải nghiệm hướng nghiệp và môn Giáo dục địa phương			
6	Ngoại ngữ	Giáo viên môn tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn	25	1	2
7	Văn phòng	Kế toán, Văn thư, Y tế, Giáo vụ, Thủ quỹ, CNTT, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Phục vụ, Bảo vệ	23	1	2
8	TT CNTT, Truyền thông và Hợp tác quốc tế	- Trung tâm trực thuộc Ban giám hiệu, do 1 đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách. - Có từ 5- 7 người được lựa chọn từ các thành viên của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. - Hưởng lương làm ngoài giờ.			
Tổng: 6 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng và 1 trung tâm			173	7	13

1.1.7. Quy mô học sinh, lớp học

Năm học	Quy mô lớp				Tổng số HS	Ghi chú
	Tổng số lớp	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
2024-2025	62	24	19	19	2334	
2025-2026	61	18	24	19	2235	Bắt đầu thực hiện đề án, không tuyển sinh hệ không chuyên
2026-2027	60	18	18	24	2150	
2027-2028	56	20	18	18	1960	Chỉ còn các lớp chuyên trong nhà trường
2028-2029	58	20	20	18	2030	
2029-2030	60	20	20	20	2100	

1.2. Phương án xử lý tài chính, tài sản, đất đai

Trường THPT chuyên Chu Văn An là đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy sẽ thực hiện phương án xử lý tài chính, tài sản, đất đai theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Nhà nước.

2. Phương án tổ chức thực hiện

2.1. Công tác tạo nguồn tuyển sinh

- Thành lập tổ giáo viên cốt cán xây dựng khung chương trình dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn chuyên từ cấp trung học cơ sở; tham gia hỗ trợ bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi từ cấp trung học cơ sở, tạo nguồn tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Chu Văn An.

- Tiếp tục tổ chức và đổi mới chương trình Ctour Chu Văn An nhằm quảng bá, giới thiệu về nhà trường đồng thời phát hiện và có cơ chế thu hút những học sinh giỏi, học sinh xuất sắc, học sinh có năng khiếu đặc biệt về học tập, rèn luyện tại nhà trường.

- Đề nghị với UBND thành phố Hà Nội cho phép nhà trường được tiếp tục tuyển sinh học sinh lớp 9 khu vực phía Bắc (từ Thanh Hoá trở ra) đạt giải Ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh/ thành phố.

- Hằng năm, tuyển bổ sung những học sinh có năng khiếu, học sinh có kết quả xuất sắc trong các trường THPT của Hà Nội vào học. Xây dựng cơ chế trình UBND thành phố Hà Nội cho phép nhà trường được tuyển bổ sung học sinh có năng khiếu, có kết quả học tập đặc biệt xuất sắc nhưng không thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo được chuyển về học tập tại trường.

- Sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá chỉ số thông minh (IQ), chỉ số xúc cảm (EQ), chỉ số vượt khó (AQ) trong việc phát hiện, bồi dưỡng, đánh giá sự phát triển năng khiếu của học sinh trường chuyên.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

- Nhà trường xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện cho mỗi bộ môn chuyên chủ động:

+ Phát triển chương trình, xây dựng tài liệu dạy học chuyên sâu trên cơ sở chương trình giáo dục nâng cao do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và lựa chọn một số chương trình, tài liệu dạy học tiên tiến của nước ngoài để tham khảo, vận dụng trong giảng dạy, học tập; nghiên cứu, áp dụng các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá tiên tiến vào dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

+ Đề xuất kế hoạch phát triển, hoạt động hợp tác giữa bộ môn với tổ chức, cá nhân khác để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tổ chức nghiên cứu khoa học, tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học; hỗ trợ giáo viên nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên của tổ chuyên môn làm nòng cốt cho các

hoạt động chuyên môn của nhà trường và của thành phố Hà Nội.

+ Bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

+ Theo dõi quá trình học tập và làm việc của cựu học sinh. Mời cựu học sinh đạt thành tích cao, có uy tín về giao lưu, giảng dạy cho học sinh đang học tập tại trường.

+ Trong mỗi năm học, chủ trì tổ chức ít nhất 01 (một) lần sinh hoạt chuyên môn có mời giáo viên của các trường trung học cơ sở, THPT khác tham dự nhằm chia sẻ những giải pháp, kết quả thực hiện của tổ chuyên môn trong việc nghiên cứu vận dụng hiệu quả chương trình giáo dục và các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá tiên tiến trong nước và quốc tế.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá. Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả của giáo dục STEM, STEAM và phong trào nghiên cứu khoa học trong giáo viên, học sinh.

- Mở rộng lĩnh vực học sinh giỏi quốc tế: Thiên văn học, Kinh tế học, Luật gia học...các kiện tướng quốc tế về Thể thao, Âm nhạc...để tạo điều kiện phát triển nhiều năng lực cho học sinh bằng nguồn kinh phí xã hội hóa.

- Định kỳ 2 năm 1 lần thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực, chuyên môn giáo viên, khảo sát chất lượng học sinh trường THPT chuyên.

- Khai thác hội cựu học sinh và duy trì mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với ban liên lạc để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh; tập hợp, lưu trữ, cập nhật thông tin về cựu học sinh chuyên qua các thời kỳ, làm cơ sở dữ liệu phục vụ việc đánh giá kết quả đào tạo của nhà trường.

- Xây dựng có chế chính sách thúc đẩy giao lưu, trao đổi chuyên môn giữa giáo viên các trường chuyên, giáo viên các trường đại học và trung học tiên tiến ở khu vực và quốc tế mà trường có ký kết hợp tác.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách và nguồn huy động xã hội hóa phục vụ công tác bồi dưỡng đội tuyển tham dự kỳ thi quốc gia, quốc tế và các hoạt động chuyên môn.

2.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

2.3.1. Tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên, nhân viên

- Từ năm học 2024-2025 đến năm học 2028-2029: Căn cứ vào chất lượng đội ngũ, đề xuất tuyển bổ sung với giáo viên dạy môn chuyên Ngoại ngữ và 04 vị trí nhân viên còn thiếu theo quy định của trường chuyên; tiếp nhận chuyển về với giáo viên dạy môn chuyên khác nếu đủ điều kiện.

- Đến năm 2030: Số cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế khoảng 146 người, trong đó Ban giám hiệu và giáo viên 137 người, nhân viên 09 người. Giáo viên dạy môn chuyên cơ bản là biên chế; giáo viên và nhân viên còn thiếu sẽ được hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Mỗi năm, mời từ 01-02 giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy ngoại ngữ tại trường.

- Mời chuyên gia, giảng viên đại học, giáo viên chuyên của các trường chuyên lớn trong nước tham gia dạy bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

- Mời giáo viên dạy môn chuyên có nhiều kinh nghiệm trong dạy đội tuyển học sinh giỏi sau khi nghỉ hưu tiếp tục tham gia giảng dạy hợp đồng tại trường.

2.3.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trung hạn, dài hạn với mục tiêu:

- Có ít nhất 1/3 giáo viên dạy chuyên được tham gia bồi dưỡng ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm;

- Có từ 1-2 giáo viên dạy ngoại ngữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn (thời gian hè) tại nước bản ngữ;

- Có ít nhất 01 khoá/năm bồi dưỡng năng lực khai thác, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cho giáo viên và cán bộ quản lý;

- Đội ngũ cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham quan học tập ở các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước luân phiên;

- Đến năm 2030: Đào tạo sau đại học trong nước từ 4 đến 5 người (giáo viên hoặc cán bộ quản lý) và hỗ trợ kinh phí cho những người đi học sau đại học ở nước ngoài (nếu không thuộc diện thành phố cử đi và cấp kinh phí). Khuyến khích giáo viên tìm kiếm học bổng từ các trường đại học ở nước ngoài để học lên tiến sĩ;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động nâng cao năng lực nghề nghiệp nói chung và năng lực Tin học, Ngoại ngữ nói riêng.

b) Lộ trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy chuyên đảm bảo qui mô phát triển từ 1 đến 2 lớp chuyên/1 khối chuyên của trường

TT	Môn chuyên	Số GV đang dạy chuyên	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030
1	Toán	3	3	4	4	5	5	5
2	Vật lí	5	5	5	5	5	5	5
3	Hoá học	5	5	5	5	5	5	5
4	Sinh học	4	4	4	5	4	4	4
5	Tin học	3	3	3	3	3	3	3
6	Ngữ văn	8	8	8	8	8	8	8
7	Lịch sử	6	6	6	6	6	6	6
8	Địa lí	5	5	6	6	6	6	6
9	T. Anh	5	5	6	6	6	6	6

10	T. Pháp	4	4	5	5	6	6	6
11	T. Nhật	0	0	2	3	4	5	6
12	T. Hàn	0	0	1	2	3	3	3
13	T. Trung	0	0	1	2	3	3	3
Tổng		48	48	56	60	64	65	66

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy đối với đội ngũ giáo viên:

- Cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Thành phố tổ chức;
- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng của nước ngoài (có học bổng hoặc tự túc);
- Khuyến khích giáo viên tự học nâng cao trình độ; tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của các trường chuyên như: ra đề thi đề xuất, viết chuyên đề hội thảo....

2.3.3. Thực hiện chế độ phân công giáo viên giảng dạy các môn chuyên

- Giáo viên dạy đội tuyển (lớp 12): không đủ 10 giải học sinh giỏi thành phố hoặc không có học sinh đạt giải quốc gia thì không xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cuối năm học;
- Điều chuyển không phân công giảng dạy tại lớp chuyên đối với giáo viên sau 02 khoá liên tục dạy môn chuyên không có học sinh đạt giải quốc gia.

2.4. Tăng cường xã hội hóa giáo dục và hợp tác trong nước, quốc tế

- Thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các cá nhân, tổ chức chính trị xã hội quan tâm đến công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, góp phần bồi dưỡng nhân tài cho địa phương, đất nước.

- Làm tốt công tác huy động cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị; hỗ trợ, cấp học bổng, khen thưởng cho các giáo viên giỏi, học sinh giỏi; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, hợp tác quốc tế của trường chuyên.

- Tạo mối quan hệ giao lưu, hợp tác thường xuyên với các trường cùng được Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký quyết định xây dựng trường trọng điểm quốc gia, các trường THPT chuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và một số trường chuyên ngoài thành phố có uy tín như: Trường THPT chuyên Đại học Khoa học tự nhiên; Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định), Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc (Vĩnh Phúc), Trường THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng),...

- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác về giáo dục, tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi học sinh - giáo viên, tăng cường trao đổi công tác chuyên môn với các trường THPT và Đại học có uy tín trong khu vực và trên thế

giới: Trường THPT Choong Ang (Hàn Quốc), Trường THPT chuyên Ngoại Ngữ Chungnam (Hàn Quốc), Trường THPT Mishima Kita (Nhật Bản), Trường Đại học nữ sinh Ewha (Hàn Quốc), Trường NJC (Singapore); Trường Trinity College và Melbourne University của Australia; Trường Đại học Kinh tế và Luật Osaka (Nhật Bản), Trường Đại học Missouri State (Hoa Kỳ), PASCH (Viện Goethe), Trường Đại học RMIT tại Việt Nam, Trường Đại học Anh Quốc (BUV) tại Việt Nam, Đại sứ quán New Zealand tại Việt Nam, Đại sứ quán Anh tại Việt Nam, Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam...

2.5. Xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

2.5.1. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Đối với cán bộ quản lý, giáo viên

- Thực hiện theo văn bản hợp nhất 27/VBHN-BGDĐT năm 2014 hợp nhất Nghị định về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chế độ khen thưởng cho cán bộ quản lý và giáo viên:

+ Khen thưởng giáo viên giảng dạy trực tiếp học sinh đạt giải đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc tế, quốc gia, thành phố.

+ Khen thưởng tập thể các giáo viên cùng tham gia đào tạo, bồi dưỡng học sinh đạt giải.

+ Mức tiền thưởng cho giáo viên khi có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc tế, quốc gia, thành phố thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố.

+ Chế độ cho giáo viên tham gia bồi dưỡng các đội tuyển thi học sinh giỏi cấp quốc gia và các đội dự tuyển chuẩn bị cho kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia (kể cả thời gian bồi dưỡng trong hè) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố quy định nội dung và mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành.

* Đối với nhân viên: được tính phụ cấp ưu đãi theo quy định hiện hành của trường chuyên.

* Mức thưởng (trong quy chế chi tiêu nội bộ):

Nhà trường căn cứ các quy định hiện hành, xây dựng mức thưởng trong quy chế chi tiêu nội bộ:

- Đối với giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp giảng dạy bồi dưỡng học sinh đoạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế và giải Nhất cấp Thành phố các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi thiên văn và vật lý thiên văn, thi khoa học trẻ (IJSO), thi vô địch Tin học Văn phòng Thế giới, thi vô địch Thiết kế đồ hoạ Thế giới...Ngoài ra, nếu có học sinh

được dự thi khu vực hoặc quốc tế (ở các cuộc thi trên) thì nhà trường hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình do Ban tổ chức cuộc thi quy định (nếu có) cho giáo viên hoặc cán bộ quản lý được tham gia quan sát viên của đoàn Việt Nam đi dự thi (nếu được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND Thành phố cho phép).

- Đối với giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp quản lý, huấn luyện học sinh đoạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế và giải Nhất cấp Thành phố các kỳ thi Thể dục thể thao, thi Văn nghệ, thi khác (nếu có).

Lưu ý:

Các kỳ thi/cuộc thi phải do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan khác đồng tổ chức; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo cùng cơ quan khác đồng tổ chức;

Giáo viên hoặc nhóm giáo viên phải có tên trong Quyết định phân công của Hiệu trưởng;

Mỗi giáo viên hoặc nhóm giáo viên chỉ được xét mức 01 thưởng cao nhất.

2.5.2. Đối với học sinh

- Học sinh chuyên được hưởng chính sách học bổng khuyến khích học tập theo Điều 8, chương IV của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ban hành ngày 08/12/2020 về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

- Đối tượng và tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến khích học tập: Theo quy định hiện hành.

- Mức học bổng và Thời gian hưởng cấp học bổng khuyến khích học tập: Theo quy định hiện hành.

- Học sinh chuyên đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố (Giải nhất), đạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế được khen thưởng theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố.

- Trong quá trình học, học sinh chuyên được phép chuyển trường theo nguyện vọng và đảm bảo theo quy định của Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT.

- Chế độ hỗ trợ học sinh trong các kỳ thi học sinh giỏi: Theo quy định hiện hành.

Chế độ lưu trú, di chuyển cho các học sinh trong đội tuyển thi học sinh giỏi cấp quốc gia đi học ở các địa phương khác (ngoài thành phố, nếu có) chi theo quy định hiện hành.

2.6. Xây dựng một số chính sách đặc thù của nhà trường đối với học sinh giỏi, chính sách thu hút nhân lực giỏi về công tác tại trường

2.6.1. Chính sách đặc thù của nhà trường đối với học sinh giỏi

Nhà trường xây dựng chính sách đặc thù cụ thể đối với học sinh giỏi theo

các quy định hiện hành:

- Học sinh giỏi đạt giải học sinh giỏi Thành phố trở lên, thuộc một trong các trường hợp sau: Hộ nghèo, hộ cận nghèo; mồ côi cả cha lẫn mẹ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ mà người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng; học sinh là con thương binh, bệnh binh, con liệt sĩ, ngoài việc hưởng các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước, còn được hưởng hỗ trợ của nhà trường.

- Học sinh tham gia bồi dưỡng dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia.
- Học sinh tham gia bồi dưỡng chọn đội tuyển dự thi quốc tế, khu vực.
- Học sinh tham dự thi quốc tế, khu vực.
- Học sinh thi khoa học kỹ thuật.
- Học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, quốc tế và khu vực.

2.6.2. Chính sách thu hút nhân lực giỏi về công tác tại trường

- Tiếp nhận giáo viên giỏi, giáo viên dạy chuyên của các trường trong và ngoài thành phố có học sinh đạt giải nhất Thành phố, giải Quốc gia, Quốc tế, cam kết công tác lâu dài tại Trường THPT chuyên Chu Văn An theo các quy định hiện hành và chính sách đối với trường chuyên.

- Tuyển dụng hoặc ký hợp đồng đối với sinh viên mới tốt nghiệp: theo các quy định hiện hành và chính sách đối với trường chuyên.

- + Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hoặc Trường Đại học Giáo dục Hà Nội và đã đạt giải (nhất, nhì, ba) thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT (môn đạt giải là môn được đào tạo tại trường Đại học), hoặc giải nhất, nhì, ba Olympic sinh viên.

- + Đối với môn Ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Hà Nội.

- + Hình thức làm việc: Mời tham gia thỉnh giảng hoặc làm việc hợp đồng.

- + Chế độ: Chế độ đãi ngộ theo các quy định hiện hành và chính sách đối với trường chuyên.

2.7. Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất

- Dự án xây dựng và cải tạo Trường THPT chuyên Chu Văn An dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2026:

- + Dự án cải tạo các khu nhà học được Pháp xây dựng, trùng tu theo nguyên bản; các nhà mới được đề xuất xây dựng theo cấu trúc của các khối nhà cũ nhằm thống nhất về kiến trúc và hài hoà về cảnh quan, lịch sử.

- + Dự án đảm bảo khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập đủ số lượng, đạt tiêu chuẩn với trang thiết bị đồng bộ, bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học 02 (hai) buổi/ngày; các thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại phục vụ việc

giảng dạy, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học của giáo viên, học sinh.

+ Dự án có khu ký túc xá, nhà ăn cho học sinh có nhu cầu nội trú, có sân vận động, nhà đa năng, và các thiết bị, dụng cụ thể thao khác.

+ Xây dựng đồng bộ trường chuẩn quốc gia và trường học thông minh song song với bảo tồn di tích lịch sử cấp quốc gia.

- Xây dựng trường học thông minh

+ Xây dựng, hình thành hạ tầng số cho trường học thông minh: gồm hạ tầng mạng, wifi; hệ thống giám sát an ninh học đường, hệ thống lưu trữ dữ liệu dùng chung, hệ thống âm thanh số, các phòng học trực tuyến, phòng học tương tác thực tế ảo và hiện đại hóa các phòng học chuyên môn theo hướng STEM hoặc STEAM.

+ Phát triển các dữ liệu số: bài giảng (bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác), ngân hàng câu hỏi và các dữ liệu trong hoạt động dạy - học (học sinh, giáo viên, chương trình đào tạo, môn học, thời khóa biểu, bảng điểm, học phí, bằng tốt nghiệp, cơ sở vật chất...) hướng đến hình thành kho dữ liệu mở, dùng chung của Trường THPT chuyên Chu Văn An.

+ Xây dựng, vận hành hiệu quả các ứng dụng theo mô hình trường số, trường học thông minh: ứng dụng liên lạc điện tử, giám sát trường học, quản lý tổng thể và cung cấp báo cáo tổng hợp hoạt động của trường; các ứng dụng hỗ trợ đào tạo (hỗ trợ dạy và học, thi trực tuyến và trực tiếp); hệ thống thư viện số kết nối mở; hệ thống xác thực định danh học sinh, giáo viên; mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường cho các phụ huynh học sinh...

3. Lộ trình thực hiện

3.1. Năm học 2024-2025

- Xây dựng và hoàn thiện đề án tổ chức lại Trường THPT Chu Văn An thành Trường THPT chuyên Chu Văn An.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội về mục tiêu phát triển trường THPT chuyên trong giai đoạn mới nói chung và mục tiêu xây dựng Trường THPT chuyên Chu Văn An nói riêng.

- Chú trọng bổ sung, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy môn chuyên bằng nhiều hình thức.

- Tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động thi Olympic, Hội thảo, Trường hè, Toạ đàm... do các trường chuyên, hiệp hội tổ chức.

- Chuẩn bị đội ngũ, xây dựng chương trình giáo dục 3 môn chuyên: tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn để bắt đầu tuyển sinh chuyên tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn từ năm học 2025 - 2026.

3.2. Từ năm học 2024-2025 đến năm học 2029-2030

3.2.1. Lộ trình phát triển quy mô trường lớp

3.2.1. Lộ trình phát triển quy mô trường lớp

Năm học	Hệ chuyên				Hệ không chuyên (lớp phổ thông, song ngữ, song bằng)
	Số lớp chuyên khối 10		Số lớp chuyên khối 11&12	Tổng số lớp chuyên	
	Tuyển sinh 2 lớp/môn chuyên	Tuyển sinh 1 lớp/môn chuyên			
2024-2025 (62 lớp, 2320 HS)	Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh = 10 lớp	Toán, Vật lí, Hoá học, Tin học, tiếng Pháp = 5 lớp	20	35	18 lớp phổ thông, 3 lớp song ngữ, 6 lớp song bằng
2025-2026 (61 lớp, 2235 HS)	Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh = 10 lớp	Toán, Vật lí, Hoá học, Tin học, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn = 8 lớp	25	43	12 lớp phổ thông, 2 lớp song ngữ, 4 lớp song bằng
2026-2027 (60 lớp, 2150 HS)	Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh = 10 lớp	Toán, Vật lí, Hoá học, Tin học, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn = 8 lớp	33	51	6 lớp phổ thông, 1 lớp song ngữ, 2 lớp song bằng
2027-2028 (56 lớp, 1960 HS)	Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp = 14 lớp	Toán, Vật lí, Hoá học, Tin học, tiếng Trung, tiếng Hàn = 6 lớp	36	56	0
2028-2029 (58 lớp, 2030 HS)	Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp = 14 lớp	Toán, Vật lí, Hoá học, Tin học, tiếng Trung, tiếng Hàn = 6 lớp	38	58	0

Năm học	Hệ chuyên				Hệ không chuyên (lớp phổ thông, song ngữ, song bằng)
	Số lớp chuyên khối 10		Số lớp chuyên khối 11&12	Tổng số lớp chuyên	
	Tuyển sinh 2 lớp/môn chuyên	Tuyển sinh 1 lớp/môn chuyên			
2029-2030 (60 lớp, 2100 HS)	Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp = 14 lớp	Toán, Vật lí, Hoá học, Tin học, tiếng Trung, tiếng Hàn = 6 lớp	40	60	0
2030-2031	Căn cứ vào tình hình thực tiễn (chất lượng các môn chuyên đào tạo trong thời gian qua, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất,...) nhà trường đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh từng môn cho phù hợp nhưng không quá 60 lớp chuyên/toàn trường.				

3.2.2. Lộ trình tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chuyên

Song song với tuyển dụng, các tổ nhóm môn chuyên chủ động đào tạo, bồi dưỡng để tăng số lượng giáo viên dạy chuyên lên 6-7 giáo viên/môn chuyên tuyển sinh 2 lớp/1 năm, 3-4 giáo viên/môn chuyên tuyển sinh 1 lớp/1 năm.

3.2.3. Lộ trình phát triển cơ sở vật chất

Giai đoạn	Nội dung
Năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026	- Thực hiện dự án xây dựng và cải tạo trường. - Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã được trang bị hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dạy học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chương trình chuyên. - Thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ cơ sở vật chất, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp. - Bố trí kinh phí và thực hiện mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng giảng dạy chương trình chuyên.
Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2029-2030	- Xây dựng địa chỉ du lịch giáo dục văn hóa Chu Văn An: + Hoàn thiện khuôn viên, cảnh quang nhà trường theo cơ chế hợp đồng đơn vị có năng lực tu bổ, chăm sóc vườn trường. + Xây dựng hệ thống phim 3D, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để giới thiệu về trường. + Phát huy hiệu quả các thiết chế của di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt. - Trang bị các ứng dụng, thiết bị thông minh cho 70% số phòng học, phòng chức năng, thư viện thông minh.

Giai đoạn	Nội dung
	- Trang bị tối thiểu 50% các phần mềm, hệ thống thông minh, cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản trị nhà trường. - Các câu lạc bộ được kiện toàn hoặc thành lập, có quy chế, nguồn lực và cơ sở vật chất để hoạt động, có giáo viên/chuyên gia/nhà khoa học giảng dạy, hướng dẫn. Trong đó các câu lạc bộ đối với các môn năng khiếu thể thao, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, kỹ thuật được trang bị hoàn thiện đạt 70% điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục.

3.2.4. Lộ trình phát triển chương trình nhà trường

Năm học	Nội dung
2024-2025	<i>Toàn trường 62 lớp, trong đó: 35 lớp chuyên (gồm 10 môn chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Pháp), 18 lớp phổ thông, 3 song ngữ tiếng Pháp, 6 lớp song bằng.</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục của các bộ môn/ hoạt động giáo dục đang thực hiện; đặc biệt là kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức thực hiện các chuyên đề của bộ môn chuyên. - Xây dựng kế hoạch giáo dục của 3 môn chuyên: tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung theo lộ trình 03 năm, thực hiện từ năm học 2025-2026.
2025-2026	<i>Dự kiến toàn trường 61 lớp, trong đó: 43 lớp chuyên (gồm 13 môn chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn) , 12 lớp phổ thông, 2 song ngữ tiếng Pháp, 4 lớp song bằng.</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục của các bộ môn/ hoạt động giáo dục đang thực hiện; đặc biệt là kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức thực hiện các chuyên đề của bộ môn chuyên. - Bắt đầu thực hiện kế hoạch giáo dục của 3 môn chuyên: tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung theo lộ trình 03 năm.
2026-2027	<i>Dự kiến toàn trường 60 lớp, trong đó: 51 lớp chuyên gồm 13 môn chuyên, 6 lớp phổ thông, 1 song ngữ tiếng Pháp, 2 lớp song bằng.</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục của các bộ môn/ hoạt động giáo dục đang thực hiện; đặc biệt là kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức thực hiện các chuyên đề của bộ môn chuyên. - Xây dựng kế hoạch giáo dục từ 1 đến 3 câu lạc bộ năng khiếu thuộc các lĩnh vực khác nhau theo lộ trình 03 năm, thực hiện từ năm học 2027-2028. - Tổng kết, đánh giá kế hoạch giáo dục 3 môn chuyên: tiếng Nhật,

Năm học	Nội dung
	tiếng Hàn và tiếng Trung sau 1 năm thực hiện.
2027-2028	<i>Dự kiến toàn trường 56 lớp chuyên gồm 13 môn chuyên, không còn hệ không chuyên.</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục của các bộ môn/ hoạt động giáo dục/các câu lạc bộ đang thực hiện; đặc biệt là kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức thực hiện các chuyên đề của bộ môn chuyên. - Tổng kết, đánh giá kế hoạch giáo dục 3 môn chuyên: tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung sau 3 năm thực hiện. - Bắt đầu thực hiện kế hoạch giáo dục từ 1 đến 3 câu lạc bộ năng khiếu thuộc các lĩnh vực khác nhau theo lộ trình 03 năm.
2028-2029	<i>Dự kiến toàn trường 58 lớp chuyên gồm 13 môn chuyên</i> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục của các bộ môn/ hoạt động giáo dục/các câu lạc bộ đang thực hiện; đặc biệt là kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức thực hiện các chuyên đề của bộ môn chuyên. - Tổng kết, đánh giá kế hoạch giáo dục của câu lạc bộ năng khiếu theo lộ trình 03 năm. - Xem xét việc xây dựng thêm kế hoạch giáo dục của một số câu lạc bộ năng khiếu thuộc các lĩnh vực khác nhau với lộ trình 03 năm.
2029-2030	<i>Dự kiến toàn trường 60 lớp chuyên gồm 13 môn chuyên</i> - Hoàn thiện khung chương trình giáo dục nhà trường của 13 môn chuyên; một số câu lạc bộ năng khiếu thuộc các lĩnh vực khác nhau; chương trình dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn chuyên. - Xây dựng đề án trình thành phố đưa chương trình Việt Nam học và một số chương trình đào tạo các chứng chỉ quốc tế vào thực hiện trong nhà trường.

3.3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn thu học phí; nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của trường theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành hoàn thiện Đề án tổ chức lại Trường THPT Chu Văn An thành Trường THPT chuyên Chu Văn An, trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt và ban hành Quyết định.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy biên chế, hợp đồng, bố trí viên chức đúng theo Đề án vị trí việc làm của Trường THPT chuyên Chu Văn An sau khi có Quyết định của UBND Thành phố.

4.2. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường chuyên đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung Quy định tuyển chọn giáo viên trường THPT chuyên nói chung và Trường THPT chuyên Chu Văn An nói riêng; chính sách ưu đãi đối với giáo viên và học sinh trường chuyên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4.3. Sở Tài chính

Căn cứ Đề án được UBND Thành phố phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện theo quy định.

4.4. Trường THPT chuyên Chu Văn An

- Thực hiện các giải pháp phát triển Trường THPT chuyên Chu Văn An theo đúng lộ trình của Đề án.

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên.

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh 100% khối 10 chuyên theo kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo đã được Thành phố phê duyệt.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND Thành phố xem xét và phê duyệt Đề án “Tổ chức lại Trường THPT Chu Văn An thành Trường THPT chuyên Chu Văn An” để nhà trường sớm ổn định tổ chức và đi vào hoạt động theo đúng mô hình cụ thể được quy định trong Luật Giáo dục 2019, góp phần ổn định quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn Thủ đô.

Trên đây là Đề án “Tổ chức lại Trường THPT Chu Văn An thành Trường THPT chuyên Chu Văn An”, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Trường THPT Chu Văn An;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB. 



PHỤ LỤC

I.VỀ QUY MÔ HỌC SINH VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

I.1. Quy mô học sinh/lớp từ năm 2010 đến nay

Năm học	Quy mô lớp				Tổng số HS	Tổng số CBGVNV
	Tổng số	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
2010-2011	47	16	15	15	1826	127
2011-2012	47	16	16	15	1871	123
2012-2013	47	15	16	16	1831	140
2013-2014	46	15	15	16	1727	134
2014-2015	47	17	15	15	1808	146
2015-2016	48	16	17	15	1887	140
2016-2017	51	17	17	17	1874	139
2017-2018	52	18	17	17	1764	132
2018-2019	53	18	18	19	1689	128
2019-2020	54	18	18	18	1814	125
2020-2021	56	19	19	18	1969	125
2021-2022	57	19	19	19	2059	124
2022-2023	57	19	19	19	2171	125
2023-2024	57	19	19	19	2176	123
2024-2025	62	24	19	19	2334	123

I. 2.Thống kê các giải quốc tế của học sinh nhà trường đoạt được

(Từ năm 1975 đến năm 2024)

Năm	Huy chương quốc tế				Tổng cộng
	Vàng	Bạc	Đồng	Bằng khen	
1975			1 (môn Toán)		1
1976			1 (môn Toán)		1
1978			2 (môn Toán)		2
1979		1(môn Toán)			1
1981				1 (môn Toán)	1
1983			1 (môn Lý)		1
1984			1 (môn Toán)		1

Năm	Huy chương quốc tế				Tổng cộng
	Vàng	Bạc	Đồng	Bằng khen	
1985		1 (môn Toán)			1
2024	1(môn Sinh)		1(Thiết kế đồ hoạ)		2

I. 3. Kết quả thi học sinh giỏi Thành phố, Quốc gia

(Từ năm 1991 đến năm 2023)

Năm học	Giải Thành phố					Giải Quốc gia					Ghi chú
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	
1991-1995	145	Không có số liệu cụ thể				3	Không có số liệu cụ thể				
1995-1999	266	Không có số liệu cụ thể				11	Không có số liệu cụ thể				
1999-2000						9	0	3	5	1	Pháp, Tin, Anh, Văn, Sử
2000-2001						9	1	1	4	3	Pháp, Tin, Văn, Sử
2001-2002						6	0	1	2	2	Pháp, Tin, Sử, Hóa
2002-2003						9	0	4	3	3	Pháp, Tin, Anh, Văn, Sử
2003-2004						6	0	2	4	0	Pháp, Văn, Sử
2004-2005						9	0	1	2	6	Pháp, Địa, Anh, Văn, Sử
2005-2006						9	1	0	4	4	Pháp, Địa, Anh, Văn, Sử, Tin
2006-2007						7	0	0	4	3	Pháp, Tin, Anh, Văn, Sử, Địa
2007-2008						3	0	1	0	2	Sử
2010-2011	159	11	49	61	38	15	0	1	7	7	
2011-2012	157	12	39	55	51	13	0	1	9	3	
2012-2013	174	7	29	59	79	14	0	2	3	9	
2013-2014	198	7	54	64	73	15	0	4	7	4	

Năm học	Giải Thành phố					Giải Quốc gia					Ghi chú
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	
2014-2015	168	10	43	70	45	21	0	7	8	6	
2015-2016	170	6	45	66	53	23	2	6	10	5	
2016-2017	189	9	54	61	65	19	0	4	6	9	
2017-2018	169	9	46	60	54	17	0	3	8	6	
2018-2019	194	9	52	87	46	17	0	6	6	5	
2019-2020	236	11	85	83	57	15	2	3	5	5	
2020-2021	241	12	82	80	67	16	1	5	5	5	
2021-2022	249	19	57	97	76	19	1	7	3	8	
2022-2023	249	25	98	71	55	17	0	4	7	6	
2023-2024	291	26	133	64	68	29	2	5	7	15	
Tổng	2.843					331					

I. 4. Thành tích của học sinh tham gia các cuộc thi Quốc tế khác

(Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024)

Năm học	Huy chương				Tổng
	Vàng	Bạc	Đồng	KK	
2020-2021	10		2		12
2021-2022	16	2	4		22
2022-2023	18	7	6		31
2023-2024	12	5	10		27

I.5. Kết quả thi học sinh giỏi khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ; Thi Olympic cụm Ba Đình - Tây Hồ

(Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2023-2024)

Năm học	Duyên hải và ĐBBB					Cụm Ba Đình - Tây Hồ				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
2015-2016	53	3	11	13	26	411	171	175	146	65
2016-2017	52	2	13	21	16	441	98	170	117	56
2017-2018	54	5	12	20	17	430	69	131	153	77
2018-2019	50	4	10	22	14	484	49	101	156	178
2019-2020	10	1	3	6	0	Không tổ chức thi				
	Thi trực tuyến môn Tin									

Năm học	Duyên hải và ĐBBB					Cụm Ba Đình - Tây Hồ				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
2020-2021	Không tổ chức thi									
2021-2022	56	3	11	20	22	417	57	100	155	105
2022-2023	58	3	10	22	23	617	78	126	215	198
2023-2024	60	7	12	23	18	632	90	133	212	197

I.6. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh

(Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2023-2024)

Năm học	Xếp loại học lực (%)				Xếp loại hạnh kiểm (%)			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
2015-2016	84.4	15.39	0.15	0.05	98.5	1.2	0.3	0
2016-2017	92.6	7.2	0.2	0	98.8	1.2	0	0
2017-2018	90.14	9.7	0.16	0	99.6	0.4	0	0
2018-2019	90.74	9.26	0	0	97.6	0.41	0	0
2019-2020	90,5	9,2	0,3	0	99.56	0.44	0	0
2020-2021	96.75	3.25	0	0	100	0	0	0
2021-2022	99.08	0.87	0.05	0	100	0	0	0
2022-2023	99.01	0.99	0	0	99.86	0.14	0	0
	99.07	0.93	0	0	100	0	0	0
2023-2024	99.44	0.56	0	0	100			
	99.66	0.34	0	0	99.93	0.07	0	0

II. VỀ CƠ CẤU, TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

II.1. Cơ cấu, trình độ của đội ngũ viên chức năm học 2024-2025

Đội ngũ	Số lượng	Trình độ chuyên môn				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	TCCN	Khác
Ban Giám hiệu	3	0	3	0		
Toán học	14	0	13	2		
Tin học	6	0	2	4		
Vật lí	10	2	6	2		
Hoá học	13	0	12	1		
Sinh học	9	0	9	0		
Công nghệ- KTCN	3	0	0	3		

Đội ngũ	Số lượng	Trình độ chuyên môn				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	TCCN	Khác
Công nghệ- KTNN	1	0	1	0		
Ngữ văn	16	0	13	3		
Lịch sử	6	0	5	1		
Địa lí	5	0	4	1		
Giáo dục công dân	3	0	3	0		
Tiếng Anh	13	0	11	2		
Tiếng Pháp	4	0	3	1		
Tiếng Nhật	1	0	1	0		
Thế dục	5	0	4	1		
Quốc phòng an ninh	2	0	0	2		
Mỹ thuật	1	0	0	1		
Nhân viên	7	0	0	5	1	1
Tổng	122	2	89	29	1	1

III. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

III.1. Hệ thống các phòng học

Vị trí	Số tầng	Số phòng học	Số phòng WC	Ghi chú
Nhà A	3	10	3	
Nhà B	3	13	3	
Nhà E	3	15	3	
Nhà S	2	9	2	
Nhà T	2	4	1	
Nhà C	1	4	1	
Nhà D	1	4	1	

III.2. Hệ thống các phòng làm việc

Vị trí	Phòng làm việc	Số lượng	Trang thiết bị
Nhà A	Phòng họp	01	Điều hòa, máy chiếu
	Phòng hội thảo	01	Điều hòa
	Phòng khách	01	Điều hòa, máy hút ẩm
	Phòng nghỉ giáo viên	01	Điều hòa

Vị trí	Phòng làm việc	Số lượng	Trang thiết bị
	Phòng giám hiệu trực	01	Điều hòa, màn hình camera toàn trường, máy tính, máy in
	Phòng giáo vụ song bằng	01	Điều hòa, tủ tài liệu, máy tính, máy in
Nhà B	Phòng bộ môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng	01	Điều hòa, tủ tài liệu
Hội trường Thăng Long	Phòng bộ môn Sinh	01	Tủ tài liệu, bàn họp
	Phòng bộ môn Sử, Địa, Giáo dục công dân	01	Tủ tài liệu, bàn họp
Nhà D	Phòng bộ môn Lý - KTCN	01	Điều hòa, tủ tài liệu
Nhà S	Phòng Hội đồng sư phạm	01	Điều hòa, màn hình LED
	Phòng BGH trực	01	Điều hòa, tủ tài liệu
Nhà Bát giác	Phòng tham vấn	01	Máy tính, máy in, tủ tài liệu
	Phòng công tác thư viện	01	Điều hòa, máy tính, máy in, máy quét mã sách, thẻ thư viện, màn hình thông minh
Nhà Hiệu bộ	Phòng quản lý đề thi quốc tế	01	Điều hòa, camera, tủ đề, két sắt
	Phòng hiệu trưởng	01	Điều hòa, máy tính, máy in, tủ tài liệu
	Phòng hiệu phó	03	Điều hòa, máy tính, máy in, tủ tài liệu
	Phòng kế toán	01	Điều hòa, máy tính, máy in, tủ tài liệu, két sắt
	Phòng thủ quỹ	01	Điều hòa, máy tính, máy in, tủ tài liệu, két sắt
	Văn phòng	01	Điều hòa, máy tính, máy in, hệ thống tủ tài liệu, bàn quầy
	Phòng kho tài liệu	01	Tủ tài liệu, giá để hồ sơ
	Phòng Công đoàn	01	Điều hòa, máy tính, máy in
	Phòng Đảng ủy	01	Điều hòa, máy tính

Vị trí	Phòng làm việc	Số lượng	Trang thiết bị
	Phòng dữ liệu	01	Điều hòa, máy tính, máy in
Nhà T	Phòng thiết bị	01	Điều hòa, máy tính, máy in, tủ tài liệu

III.3. Hệ thống các phòng thực hành nhà T và tài sản cố định

Phòng thực hành	Diện tích m ²	Điều hòa	Máy chiếu	Máy tính	Camera	Tủ TB	Bàn ghế HS
Hóa 1	90	/	01	01	02		24
Hóa 2	90	/	01	01	02		24
Lý 1	67,5	02	01	01	/		24
Lý 2	67,5	02	01	01	/		24
Sinh 1	90	02	01	01	02		24
Hóa quốc tế	90	02	01	/	02		9
Lý quốc tế	90	02	01	/	02	06	6

III.4. Hệ thống phòng Tin học, phòng Bảo vệ và tài sản cố định

Phòng	Diện tích m ²	Điều hòa	Máy chiếu	Máy tính	Bàn ghế HS
Tin 1	67,5	03	01	31	20 bàn 50 ghế
Tin 2	67,5	02	01	31	16 bàn 47 ghế
Tin 3	90	01	01	15	15 bàn 30 ghế

III.5. Hệ thống các trang thiết bị hiện đại tại các phòng thực hành Quốc tế và ROBOCON

Phòng thực hành	An toàn PCCC	An toàn lao động	Các thiết bị, đồ dùng thí nghiệm
Lý quốc tế	03 bình bột chữa cháy	- 01 tủ thuốc y tế sơ cứu - 01 vòi xịt rửa mắt khẩn cấp - 30 áo choàng phòng TN - 30 kính bảo hộ - Hệ thống điện chạy ngầm và các ổ cắm điện đều có nắp nhựa bảo vệ	- Toàn bộ hệ thống tủ làm bằng gỗ để đồ TN chạy quanh phòng. - 02 bảng ni ghim - 01 bảng trượt kéo - 02 tủ có chậu rửa - Các thiết bị TN nhập khẩu 100% nước ngoài

Phòng thực hành	An toàn PCCC	An toàn lao động	Các thiết bị, đồ dùng thí nghiệm
Hóa quốc tế	03 bình bột chữa cháy	- 01 tủ thuốc y tế sơ cứu - 01 vòi xịt rửa mắt khăn cấp + 01 buồng kính - 30 áo choàng phòng TN - 30 kính bảo hộ - Hệ thống điện chạy ngầm và các ổ cắm điện đều có nắp nhựa bảo vệ	- Có hệ thống tủ làm bằng gỗ để dụng cụ TN chạy 1/2 phòng - 01 bảng trượt kéo - 01 tủ hút - 01 tủ đựng hóa chất dễ cháy - 04 giá tủ để dụng cụ - 02 bình ga + hệ thống ống ga chạy vào các bàn TN - Các dụng cụ và hóa chất TN nhập khẩu 100% nước ngoài
ROB OCO N		- 02 tủ lưu điện đạt chuẩn - Thảm len dày trải sàn chống trượt	- 01 màn hình thông minh - Hệ thống giá để robot - Các hộp dụng cụ lắp ráp robot nhập khẩu 100% Hà Lan

IV. VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

IV.1. Kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh

(Từ năm học 2012-2013 đến năm học 2023-2024)

Năm học	Giải Thành phố					Giải Quốc gia				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	Tư	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	Tư
2012-2013	4	4	0	0	0	4	2	1	0	1
2013-2014	3	1	0	2	0	2	0	1	1	0
2014-2015	4	1	0	3	0	2	0	0	2	0
2015-2016	4	1	1	2	0	4	0	1	2	1
2016-2017	4	0	2	0	2	3	0	0	2	1
2017-2018	6	3	1	2	0	3	0	1	2	0
2018-2019	5	1	3	1	0	3	0	1	0	2
2019-2020	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0
2020-2021	3	3	0	0	0	1	1	0	0	0
2021-2022	3	0	1	2	0	0	0	0	0	0
2022-2023	2	1	0	1	0	1	0	0	1	0

Năm học	Giải Thành phố					Giải Quốc gia				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	Tư	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	Tư
2023-2024	2	1	0	0	1	1	1 (dự thi quốc tế)	0	0	0

V. VỀ THÀNH TÍCH CỦA GIÁO VIÊN

V.1. Kết quả đạt được trong các hội thi của giáo viên

(Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2023-2024)

Năm học	GV dạy giỏi, GVCN giỏi, GV tài năng duyên dáng					Dạy học tích hợp liên môn		
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Cấp Thành phố	Cấp Quốc gia	Tổng
2015 - 2016	0	0	2	1	3	4	4	8
2016 - 2017	2	1	0	0	3	2	0	2
2017 - 2018	1	0	0	0	1			
2018 - 2019	0	2	1	0	3			
2019 - 2020	3	1	0	0	4			
2020 - 2021	5			1	6			
2021 - 2022	3	9	5		17			
2022 - 2023	1(TP)	1(TP)	1(cụm)		3			
2022 - 2023	4 (cụm) 2 (TP)	2 (TP)			4			

V.2. Các danh hiệu thi đua cán bộ, giáo viên đã đạt được

Năm học	Bằng khen của Chính phủ	Bằng khen của Bộ GDĐT	Bằng khen của Thành phố	Bằng khen của các đoàn thể TW, TP	Chiến sỹ Thi đua cấp cơ sở	Số SKKN được ngành GD-ĐT công nhận	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục
2015 - 2016				1	21	14	
2016 - 2017					23	11	
2017 - 2018					20	17	

Năm học	Bằng khen của Chính phủ	Bằng khen của Bộ GDĐT	Bằng khen của Thành phố	Bằng khen của các đoàn thể TW, TP	Chiến sỹ Thi đua cấp cơ sở	Số SKKN được ngành GD-ĐT công nhận	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục
2018 - 2019				1	6	7	3
2019 - 2020			2	1		20	
2020 - 2021		1	1	2	21	24	3
2021 - 2022			2	2	21	21	10
2022 - 2023			2		19	24	
2023-2024							3 NGUT